

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NĂNG LƯỢNG ĐẠI TRƯỜNG
THÀNH HOLDINGS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2021/BC-DTT
V/v: CBTT Báo cáo thường niên năm 2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 06 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

Tên Công ty: Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Đại Trường Thành Holdings

Mã chứng khoán: DTE

Địa chỉ: Biệt thự CPV5-41, Vinhomes Central Park (Khu Tân Cảng), số 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0906578677

Fax: 02873082939

Người được ủy quyền công bố thông tin: Lê Xuân Thanh Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Loại công bố thông tin: Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 08/06/2021 tại đường dẫn: <http://dttholdings.com.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Tài liệu gửi kèm: Báo cáo thường niên năm 2020.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PC.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



LÊ XUÂN THANH

Phụ lục IV
Appendix IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NĂNG LƯỢNG ĐẠI
TRƯỜNG THÀNH
HOLDINGS**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/BC-DTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO
Thường niên năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Đại Trường Thành Holdings.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0313939535
- Vốn điều lệ: 507.258.870.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 507.258.870.000 đồng
- Địa chỉ: Biệt thự CPV5-41, Vinhomes Central Park (Khu Tân Cảng), số 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 0906578677
- Số fax: 02873082939
- Website: <http://dttholdings.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: DTE

- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 29/07/2016, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Trường Thành được thành lập với vốn điều lệ 6.780.000.000 đồng, đây là tiền thân của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings.

Ngày 22/11/2019, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Trường Thành được đổi tên thành Công ty Cổ phần RES HOLDINGS.

Ngày 26/12/2019, Công ty Cổ phần RES HOLDINGS tăng vốn lên 384.056.400.000 đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu để đầu tư vào Công ty Cổ phần Tấn Phát và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings.

Ngày 24/04/2020, Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings tăng vốn lên 507.258.870.000 đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu để đầu tư vào Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Miền Trung Việt Nam.

Từ năm 2019 đến nay, Công ty đã đầu tư vào 2 công ty con để thực hiện các chức năng: Sản xuất và bán điện thành phẩm, kinh doanh trong lĩnh vực công trình, dịch vụ thương mại. Cụ thể việc đầu tư vào 02 công ty con như sau:

Năm 2019, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tấn Phát, nắm giữ 89,59% vốn điều lệ. Công ty có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, truyền tải, phân phối điện và thi công các công trình thủy điện. Công ty Cổ phần Tấn Phát được thành lập năm 2000 với lĩnh vực kinh doanh chính là đầu tư thủy điện. Trong suốt 20 năm hình thành và phát triển trong lĩnh vực thi công xây dựng, đầu tư vào các công trình thủy điện. Cụ thể Tấn Phát đã tham gia thực hiện xây dựng các công trình thủy điện như Đăk Grét, Plei Kần, Thượng Nhật, Đăk Ne, Đăk Pia, Đăk Bla 1, Đăk Xú, Tà Vi, trực tiếp đầu tư và hiện là chủ sở hữu của Nhà máy Thủy điện Đăk Grét, Nhà máy Thủy điện Plei Kần.

+ Năm 2020, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Miền Trung Việt Nam, nắm giữ 95,96% vốn điều lệ. Công ty có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Miền Trung Việt Nam (MVC) thành lập năm 2007 với lĩnh vực kinh doanh chính là đầu tư thủy điện. Công ty khởi công dự án nhà máy thủy điện Thượng Nhật vào năm 2008, tuy nhiên do suy thoái kinh tế nên việc thi công bị đình trệ đến năm 2016 mới tái khởi công trở lại với Nhà thầu xây dựng mới là Công ty Cổ phần Tấn Phát. Nhà máy thủy điện Thượng Nhật mới đi vào phát điện vào tháng 5/2020.

Nhằm mục đích cải thiện tình hình kinh doanh bằng cách tối ưu hóa chi phí và quản lý tập trung khi mà cả Tấn Phát và MVC đều có chung ngành nghề hoạt động là đầu tư vận hành thủy điện, cổ đông của Tấn Phát và MVC đã họp, thảo luận và đi đến thống nhất về mô hình hoạt động của công ty, hai công ty sẽ hợp nhất và hoạt động theo mô hình Holdings Công ty mẹ - công ty con.

Để thuận tiện cho hoạt động của Holdings trong tương lai, với tầm nhìn trở thành một Tập đoàn minh bạch và đa ngành, đầu tư vào 4 lĩnh vực chính (1) Đầu tư thủy điện, (2) Điện gió, (3) Khai thác chế biến khoáng sản và (4) Thi công xây dựng; Cổ đông của Tấn Phát và MVC đã thống nhất chọn Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings (DTT Holdings) làm công ty mẹ trong mô hình Holdings.

Ngày 10/12/2020, Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holding được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận là Công ty đại chúng theo Công văn số 7263/UBCKNN-GSDC.

Ngày 24/12/2020, Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holding được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu mã DTE với tổng số 50.725.887 cổ phiếu.

Đến thời điểm 31/12/2020, Công ty đang sở hữu 3 nhà máy thủy điện với tổng công suất thiết kế 31,6 MW thông qua 2 công ty con là Công ty Cổ phần Tấn Phát (TPG) và Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Miền Trung Việt Nam (MVC). Tấn Phát là chủ đầu tư nhà máy thủy điện Đăk Grét và Nhà máy thủy điện Plei Kần; MVC là chủ đầu tư nhà máy thủy điện Thượng Nhật.

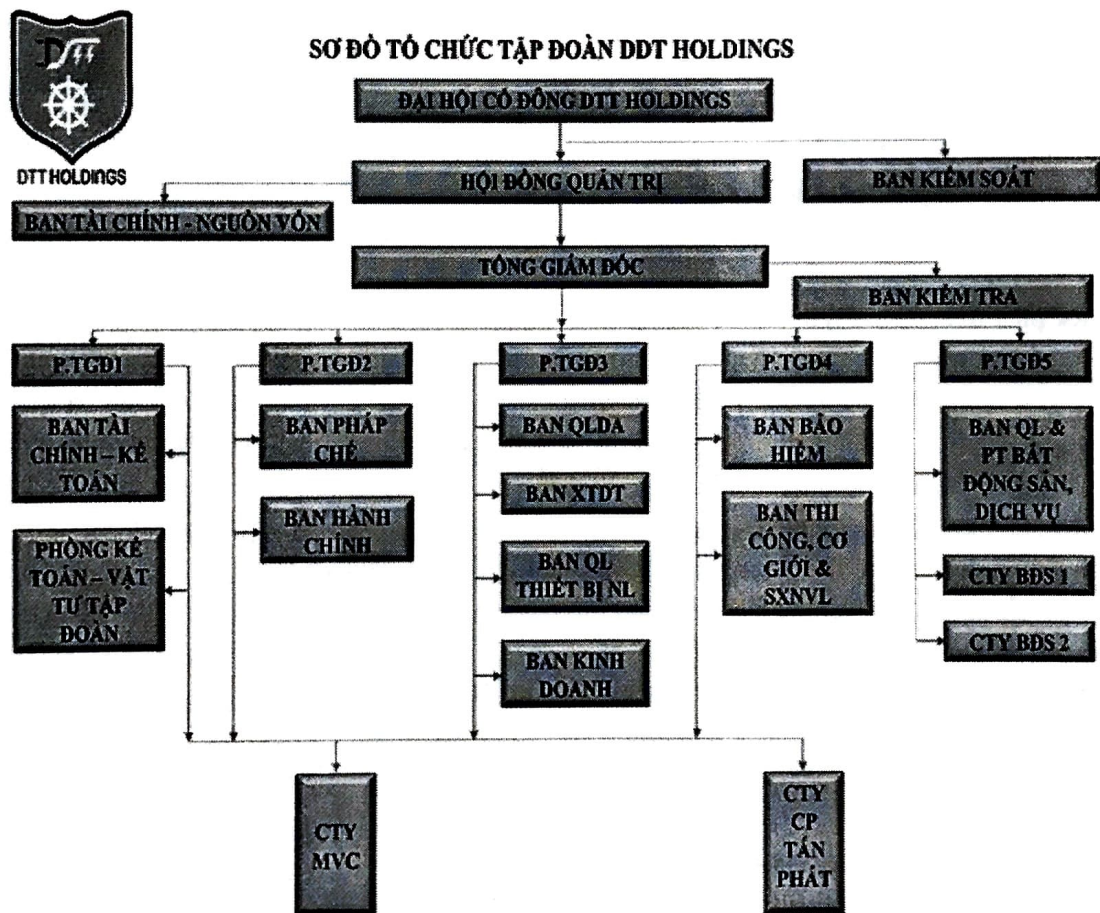
Hiện nay, Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Đại Trường Thành Holdings đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313939535 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 13/07/2020.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
 - + Xây dựng công trình điện;
 - + Xây dựng công trình thủy;
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Kon Tum và Tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:
 - + Đại hội đồng cổ đông;
 - + Ban Kiểm soát;
 - + Hội đồng Quản trị;
 - + Ban Tổng Giám đốc;
- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con:

Tên Công ty con của DTT Holdings	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn góp của DTT Holdings (tỷ đồng)	Tỷ lệ nắm giữ của DTT Holdings
Công ty Cổ phần Tấn Phát.	Lô T2, Khu công nghiệp Hòa Bình, Phường Lê Lợi, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện và thi công các công trình thủy điện	421,12	377,28	89,59 %
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Miền Trung Việt Nam.	Thôn Phú Thuận, xã Hương Giang, Huyện Nam Đông, Tỉnh Thừa Thiên Huế.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	128,38	123,19	95,96 %

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Hoạt động kinh doanh mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty chủ yếu từ các hoạt động sản xuất điện và thi công công trình thủy điện, tuy nhiên Công ty không trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh mà hoạt động chủ yếu của Công ty là đầu tư vào Công ty con với các ngành chủ yếu sau:

- Kinh doanh sản xuất và bán điện thương phẩm.
- Kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng công trình.
- Tư vấn thiết kế, dịch vụ thương mại

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty đã có chủ trương, kế hoạch và định hướng đầu tư trung dài hạn giai đoạn 2020-2021, chủ trương này đã được HĐQT đề xuất và được chấp thuận.

Tiếp tục duy trì kế hoạch dòng tiền từ doanh thu xây dựng công trình và bán điện thương phẩm từ Công ty CP Tấn Phát, kế hoạch doanh thu năm 2021 là 268,8 tỷ đồng, LNST kế hoạch dự kiến đạt 28,4 tỷ đồng, đạt mức tỷ suất lợi nhuận dự kiến của hoạt động này là 10,6% trên doanh thu đạt được. Đặc biệt bổ sung doanh thu từ điện gió bắt đầu từ năm 2021 đến năm 2024, bình quân hàng năm hoàn thành đi vào phát điện khoảng 30MW, riêng năm 2024 hoàn thành khoảng 500 MW. Thông tin chi tiết như các số liệu sau:

- Sản lượng bình quân 1MW là: 3,53 triệu kWh/ năm, 100MW sẽ có sản lượng là: 105.9 triệu kWh/năm.
- Doanh thu bình quân hàng năm từ việc bán điện gió là 212 tỷ đồng cho giai đoạn 2021-2022. Tỷ suất lợi nhuận là 12%.
- Suất đầu tư bình quân là 46 tỷ đồng/MW. Theo đó, tổng mức đầu tư cho 20MW là 1.380 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu tham gia chiếm 30%.

Duy trì khoản doanh thu cho thuê thiết bị năm 2021 là 3,1 tỷ đồng tương tự năm 2020.

Dựa trên những căn cứ nêu ở trên, Công ty tự tin để hướng đến một kết quả khả quan về doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đã đề ra.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Đối với môi trường:

Công ty thực hiện xây dựng Báo cáo đánh giá tác động môi trường, giám sát chất lượng môi trường định kỳ và đột xuất báo cáo với các cơ quan theo quy định.

Công ty thực hiện quản lý khối lượng, chất lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, an toàn lao động, PCCN và vệ sinh môi trường của công trình xây dựng. Công tác vận hành hệ thống điện sẽ phải đối mặt với những khó khăn và thách thức liên quan tới công tác quản lý, phối hợp hài hòa và vận hành tối ưu các nhà máy thủy điện nhằm đáp ứng các mục tiêu phát điện, tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, phòng chống lũ hạ du, đồng thời đáp ứng các tiêu chí liên quan tới môi trường.

Bên cạnh đó, Công ty thực hiện nghiên cứu nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, năng lượng điện gió để theo kịp với xu hướng hướng tới nguồn năng lượng tái tạo, để phát triển bền vững môi trường và xã hội.

Việc hình thành các hồ chứa thủy điện cũng góp phần quan trọng trong việc chủ động tích trữ để xả nước cho nhu cầu dân sinh, nông nghiệp và tham gia cắt lũ cho hạ du, cải tạo môi trường, phát triển du lịch sinh thái, nuôi trồng thủy sản, giao thông thủy, v.v. Đặc biệt, các hồ thủy điện đang là nguồn dung tích trữ nước cực kỳ quan trọng, trong những năm qua đã góp phần quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước.

Đối với xã hội và cộng đồng

Công ty đã góp phần đem lại những lợi ích kinh tế cho địa phương, giải quyết vấn đề việc làm cho các lao động địa phương góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống. Công ty thường xuyên hưởng ứng các hoạt động quyên góp của địa phương về xây dựng các công trình công ích, xây dựng cầu dân sinh, ủng hộ người nghèo,....

5. Các rủi ro:

Nhìn chung, hoạt động trong ngành điện mặc dù được nhiều thuận lợi nhưng khó khăn cũng luôn tồn tại. Có hai khó khăn chính ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh là chi phí đầu tư xây dựng và yếu tố thời tiết.

- Chi phí đầu tư xây dựng: Ngành thủy điện không có chi phí cho nhiên liệu, và có thể thay đổi công suất nhanh theo yêu cầu phụ tải. Tuy nhiên, việc đầu tư các máy móc thiết bị vận hành hiện đại, đáp ứng đúng công suất thiết kế, cần mức vốn đầu tư không nhỏ. Ngoài ra, thời gian xây dựng lâu, có thể do thiếu vốn, thiếu nhân lực hoặc những bất cập về cơ chế, chính sách, v.v. khiến cho ngành có chi phí đầu tư ban đầu cao. Công ty đã phải chịu khoản chi phí lãi vay hàng năm khá cao do cần nguồn vốn lớn để đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện.

- Yếu tố thời tiết: Sự ảnh hưởng của thời tiết đến hoạt động kinh doanh của Công ty rất lớn. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm, làm lượng tích nước trong hồ thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Hoặc ngược lại, các thiên tai như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường xá và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,...

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2019	KH 2020	TH 2019	TH2020	% +/- 2019	%KH 2020
Tổng giá trị tài sản	13,181	2,115,098	14,644	1,794,526	111%	85%
Vốn chủ sở hữu	13,181	2,115,098	14,644	1,794,526	111%	85%
Doanh thu thuần	-	323,041	-	96,066		30%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	680.00	84,137	744	18,912	109%	22%
Lợi nhuận khác	-	-	(0)	(441)		0%
Lợi nhuận trước thuế	680	39,874	744	18,471	109%	46%
Lợi nhuận sau thuế	544	32,762	595	15,634	109%	48%

- Năm 2020 là một năm ghi nhận nhiều khó khăn thách thức đối với nền kinh tế nước nhà. Trong 6 tháng đầu năm có một số khó khăn nhất định do ảnh hưởng tình hình khô hạn kéo dài ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên làm cho sản lượng điện sản xuất thấp, chưa đạt kỳ vọng. Bước qua 6 tháng cuối năm do tác động của thời tiết bão lũ kéo dài các công trình bị ảnh hưởng nặng nề, một số hạng mục nhà máy bị ảnh hưởng phải ngừng hoạt động để khắc phục sửa chữa, ảnh hưởng đến doanh thu phát điện của các nhà máy.

- Trong năm vừa qua, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thực hiện chính sách hạn chế nhập cảnh, các chuyên gia lắp máy không vào theo đúng tiến độ đề ra dẫn đến công tác hoàn thành và đưa các nhà máy vào vận hành bị chậm so với kế hoạch.

Bên cạnh đó, ảnh hưởng của nền kinh tế nói chung nên các dự án đầu tư năng lượng sạch cũng bị giãn tiến độ và kéo dài hơn nên cũng chưa đạt được kế hoạch đề ra

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Khoa	Tổng giám đốc
2	Phạm Văn Lợi	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Xuân Thanh	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Hồ Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc
5	Phạm Nữ Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Thị Thu Phương	Kế toán trưởng

2.2. Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ cổ phần sở hữu

a, Ông Lê Văn Khoa – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ tên: Lê Văn Khoa

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1982
- CMND số: 233060161
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 87 Nguyễn Huy Lung, Phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
02/2006 - 07/2016	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Tấn Phát
08/2016 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Tấn Phát
08/2017 – 12/2019	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh
02/ 2019 - nay	Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đắk Psi 6
03/2020 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Miền Trung Việt Nam
11/2019 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký Công ty đại chúng: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 14.015 cổ phần, chiếm 0,0028% vốn điều lệ.
- Các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

b, Ông Lê Hồ Hoàng Hà – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ tên: Lê Hồ Hoàng Hà
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1981
- CMND số: 201435984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 22, Phường Tân Chính, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
05/2011 - 10/2014	Phó phòng kỹ thuật	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thiên Danh An
05/2015 - 07/2017	Phó Ban Quản lý dự án	Công ty TNHH Trung Việt
08/2017 - 07/2018	Giám sát viên	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện Morava

08/2017 - nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Tấn Phát
11/2019 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ: 90.827 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ.
- Các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

c, Ông Lê Xuân Thanh – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ tên: Lê Xuân Thanh
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1975
- CMND số: 233057940
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 176 Lê Hồng Phong, Phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh và Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
10/1998 - 12/1999	Cán bộ phòng thẩm định nguồn vốn	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Kon Tum
01/2000 - 06/2006	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Kon Tum
07/2006 - 07/2008	Phó phòng tín dụng	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Kon Tum
08/2008 - 08/2011	Giám đốc phòng giao dịch	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Kon Tum
09/2011 - 10/2017	Phó phòng tổ chức hành chính	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Kon Tum
06/2018 - 10/2019	Trưởng ban Tài chính – Dự án Văn phòng Đục Long Gia Lại tại Thành phố Hồ Chí Minh	Tập đoàn Đức Long Gia Lai
11/2019 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ: 12.352 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
- Các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

d, Ông Phạm Văn Lợi – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phạm Văn Lợi
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/07/1978
- CMND số: 03707802705
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xóm Thượng, Xã Khánh Lợi, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính – Kế Toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2000 - 05/2011	Công ty Cổ phần Sông Đà 4	Trưởng Ban Kế toán
06/2011 – 04/2014	Công ty Cổ phần Sông Đà Ialy	Kế toán trưởng
05/ 2015 - 11/2016	Công ty Cổ phần Sông Đà Ialy	Trưởng phòng kinh doanh
12/2016 - 05/2019	Công ty Cổ phần Tấn Phát	Kế toán trưởng
06/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Tấn Phát	Phó Tổng giám đốc
11/2019 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 90.827 cổ phần – 0,18% vốn điều lệ.
- Các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

e, Bà Phạm Nữ Thu Thủy – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Phạm Nữ Thu Thủy
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1980
- CMND số: 230561185
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 72/1 Nguyễn Thái Bình, Phường Ia Kring, thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2010 – 10/2017	Công ty Cổ phần Tấn Phát	Trưởng Ban Quản lý dự án
11/2017 - nay	Công ty Cổ phần Tấn Phát	Trưởng phòng Bảo hiểm
11-2019 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ tại Công ty: Phó TGD công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 49.294 cổ phần – 0,1% vốn điều lệ.
- Các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

f, Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Phương
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1987
- CMND số: 233364152

- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 29/6 Trần Hưng Đạo, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2009 - 12/2015	Công ty Cổ phần Tấn Phát	Phụ trách kế toán
01/2016 - 09/2017	Công ty TNHH Trung Việt	Phụ trách kế toán
04/2018 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Số cổ phần nắm giữ: 49.294 cổ phần – 0,1% vốn điều lệ.
- Các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành năm 2020: Không

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên:

a, Số lượng và cơ cấu lao động

Số lao động của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings hiện nay là 388 người đều là lao động từ Công ty Tấn Phát và MVC.

Tổng số lượng lao động của cả Tấn phát, MVC hiện nay là 388 người, trong đó 88 là nhân viên toàn thời gian, 300 người là nhân viên thời vụ.

Cơ cấu trình độ lao động tại Công ty:

STT	Trình độ chuyên môn	Loại hình hợp đồng	Số lượng (người)	Tỉ trọng
1	Đại học, sau đại học, cao đẳng, trung cấp (Kỹ sư Xây dựng thủy lợi, thủy điện, điện, kiến trúc, quản trị tài chính, kế toán, luật, kỹ sư nông – lâm – nghiệp, thạc sỹ).	Toàn thời gian	88	23%
2	Lao động phổ thông trình độ tốt nghiệp 12 (lao động phổ thông tại các công trình) Làm việc bán thời gian	Thời vụ	300	77%
Tổng cộng:			388	100%

b, Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Một số chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định Công ty:

- 100% CBCNV được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
- Bảo hộ lao động, đồng phục đầy đủ và thường xuyên nâng cao chất lượng bảo hộ lao động.
- Tổ chức cho người lao động được tham gia các phong trào văn thể mỹ, hoạt động thể thao của Công ty.
- Chế độ thưởng tháng 13, thưởng nhân dịp lễ, ... luôn được áp dụng.

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần (quà tặng ngày cưới, ốm đau, hiếu hi, học bổng, ngày quốc tế thiếu nhi, rằm trung thu, ...).
- Công ty luôn cố gắng giải quyết việc làm cho người lao động với mức thu nhập ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động và đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước.

Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho nhân viên thông qua việc cử cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành và nâng cao phù hợp với trình độ, năng lực, vị trí công việc hiện tại, định hướng phát triển tương lai của Công ty, đảm bảo người lao động có trình độ chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm và kỹ năng tốt đáp ứng yêu cầu công việc, phù hợp với hoạt động của Công ty và khả năng phát triển của bản thân.

Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp: Hệ thống lương thưởng của Công ty được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động có chuyên môn cao được hưởng lương tương xứng với cống hiến của họ cho Công ty. Đồng thời tạo động lực thu hút người tài, đáp ứng nguồn nhân lực bền vững của Công ty. Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động. Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành quy chế trả lương, trả thưởng. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với hiệu quả lao động, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Phát triển các nguồn năng lượng tái tạo được xem là xu hướng tất yếu hiện nay, Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Đại Trường Thành Holdings là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng cũng không nằm ngoài xu thế đó. Trong thời gian qua, Chính phủ đã có nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để phát triển nguồn năng lượng tái tạo.

Với tầm nhìn và chiến lược của mình, Công ty đã tiến hành khảo sát nghiên cứu để đầu tư các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Sau khi được UBND tỉnh Kon Tum chấp thuận chủ trương khảo sát và đánh giá tiềm năng điện gió Công ty đã tiến hành các bước thực hiện đầu tư theo quy định. Đến nay, Công ty đã lập hồ sơ bổ sung quy hoạch và được Bộ Công thương thẩm định trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt 09 dự án điện gió với công suất 264,7 MW ở giai đoạn 1. Đồng thời, Công ty đã lập hồ sơ hoàn thành công tác lập hồ sơ và đang thực hiện các bước bổ sung quy hoạch của các dự án điện gió giai đoạn 2 với tổng công suất hơn 1.600 MW. Hiện đã được cập nhật đầy đủ vào Đề án Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 (các dự án ưu tiên đầu tư từ 2021 đến 2025).

Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới hoặc mua lại các nhà máy thủy điện có hiệu quả, đầu tư các dự án năng lượng tái tạo mới được nhà nước khuyến khích đầu tư...

Năm 2021 sẽ tiến hành hợp nhất Công ty CP đầu tư thủy điện Đăk Piu 2 với vốn điều lệ là 51.126.700.000 đồng và dự kiến sẽ mua lại 95% vốn chủ sở hữu của Công ty này

Mở rộng lĩnh vực kinh doanh nâng cao lợi nhuận sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty CP Tấn Phát đã hoàn thành dự án Nhà máy thủy điện Pleikan với công suất 17MW hòa lưới điện quốc gia thành công và đưa vào vận hành kinh doanh. tiếp tục khai thác vận hành nhà máy thủy điện Đakgret với công suất thiết kế 3.6MW. Thực hiện các hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng các công trình như: Nhà máy thủy điện Đăk Piu 2. Nhà máy thủy điện Plei Kần Hạ...
- Công ty CP Đầu tư thủy điện Miền Trung Việt Nam: Đã hoàn thành dự án Nhà máy thủy điện Thượng Nhật với công suất 11MW và đang trong quá trình chạy thử nghiệm. Dự kiến năm 2021 sẽ tiến hành vận hành thương mại.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Công ty cổ phần Tấn Phát	Công ty MVC
1.	Tổng tài sản	1,399,838	391,569
2.	Vốn điều lệ thực góp	421,120	128,387
3.	Tỷ lệ sở hữu	89.59%	95.96%
4.	Doanh thu thuần	96,066	-
5.	Giá vốn bán hàng	56,818	-
6.	Chi phí lãi vay	9,689	-
7.	Lợi nhuận trước thuế	19,168	-
8.	Lợi nhuận sau thuế	16,331	-

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	14,643.95	1,794,526.44	12254%
Doanh thu thuần	-	96,066.28	0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	744	18,912	2542%
Lợi nhuận khác	(0.00)	(441)	11035652%
Lợi nhuận trước thuế	744	18,471	2483%
Lợi nhuận sau thuế	595	15,634	2627%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	100%	100%	100%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	50.87	1.18	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	50.87	0.61	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.01	0.65	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0.01	2.30	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	0.66	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	-	0.03	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	0.16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0.04	0.03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.04	0.01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-	0.16	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cơ cấu cổ đông, cổ phần đến ngày 31/12/2020:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	289	50.725.887	100
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	289	50.725.887	100
II	Nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		289	50.725.887	100

Tổng số cổ phần là 50.725.887 cổ phần;

Cổ phần đang lưu hành là 50.725.887 cổ phần phổ thông.

Quá trình tăng vốn điều lệ kể từ khi thành lập:

Lần	Thời gian tăng vốn	VĐL trước tăng vốn (nghìn đồng)	VĐL tăng thêm (nghìn đồng)	VĐL sau tăng vốn (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn
1	12/2019	6.780.000	377.276.400	384.056.400	Phát hành cho cổ đông hiện hữu; Giá trị cổ phần phát hành (tính theo mệnh giá): 377.276.400.000 đồng (Ba trăm bảy mươi bảy tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng). Trong đó: - Giá trị vốn góp bằng tài sản: 317.847.660.000 đồng (Ba trăm mười bảy tỷ, tám trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) - Giá trị bằng tiền mặt: 59.428.740.000 đồng (Năm mươi chín tỷ, bốn trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)
2	04/2020	384.056.400	123.202.470	507.258.870	Phát hành cho cổ đông hiện hữu; Giá trị cổ phần phát hành (tính theo mệnh giá): 123.202.470.000 đồng (Một trăm hai mươi ba tỷ, hai trăm linh hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó: - Giá trị vốn góp bằng tài sản: 119.702.470.000 đồng (Một trăm mười chín tỷ, bảy trăm linh hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) - Giá trị bằng tiền mặt: 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng)

Từ thời điểm đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán UPCOM, Công ty chưa thực hiện tăng vốn, phát hành hay chào bán cổ phiếu nào ra công chúng để tăng vốn điều lệ.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Nguồn nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất của Công ty là nguồn nước dùng để sản xuất điện, điều tiết phục vụ cho tưới tiêu và sử dụng trong sinh hoạt của người dân.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Nguồn nước sau khi được sử dụng không bị ảnh hưởng, sẽ được đổ ra dòng sông chảy xuống hạ lưu.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Nguồn năng lượng tiêu thụ của nhà máy là nguồn điện năng do nhà máy sản xuất, phục vụ cho các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của nhà máy.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Đối với Nhà máy thủy điện Đắk Gret: Nguồn cung cấp nước tự nhiên từ dòng sông Đắk A Kôi;

Đối với Nhà máy thủy điện Plei Kần: Nguồn cung cấp nước tự nhiên từ dòng sông Đắk Pô Kô;

Đối với Nhà máy thủy điện Thượng Nhật: Nguồn cung cấp nước tự nhiên từ dòng sông Thượng Nhật;

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động: Đã nêu ở mục 2.4

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2020, Công ty đã có những hoạt động đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế xã hội cho địa phương như sau:

Tạo nguồn cung cấp điện ổn định cho khu vực;

Điều tiết nước của dòng sông, tạo việc làm cho người lao động tại địa phương, tạo điều kiện hỗ trợ cho các hộ dân xung quanh về các vấn đề sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp;

Tổ chức khắc phục những thiệt hại và bồi thường cho người dân khi xảy ra các trường hợp phát sinh.

Hỗ trợ, đóng góp các quỹ phúc lợi của địa phương, thực hiện xây dựng cầu dân sinh, tham gia các chương trình thiện nguyện, ủng hộ người nghèo,....

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: Chưa thực hiện

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Đối với kế hoạch đặt ra công ty đã hoàn thành việc đầu tư vào 2 công ty con và hoàn thành việc đăng ký giao dịch cổ phiếu cụ thể:
- + Công ty đã hoàn thành đầu tư vào 02 công ty con là Công ty cổ phần Tấn Phát (chiếm 89.59%) và Công ty cổ phần Đầu tư thủy điện Miền trung Việt Nam (chiếm 95.96%);
- + Hoàn thành việc đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu (50.725.887 cổ phiếu DTE) của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (sàn UPCOM);
- Tuy nhiên, trong năm 2020 đối với tình hình sản xuất kinh doanh điện năng của các Công ty con gặp nhiều khó khăn, đầu năm 2020 vào mùa khô các hồ chứa của nhà máy thủy điện tích nước ít, khô hạn nên sản lượng thấp. Đến cuối năm 2020 vào mùa mưa có mưa lớn và lũ về, các nhà máy

hoạt động hết công suất. Tuy nhiên, do mưa lớn, lũ quét đã gây sạt lở nghiêm trọng làm thiệt hại đến cơ sở vật chất của Công ty và Công ty đã phải ngừng sản xuất để xử lý sự cố.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được: Năm 2020 mặc dù là năm khó khăn nhưng Công ty luôn cố gắng khắc phục, thay đổi tầm nhìn, chiến lược, tìm kiếm những cơ hội và phương hướng mới để xây dựng một doanh nghiệp phát triển bền vững ổn định.

2. Tình hình tài chính

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	% Tăng/giảm
Tổng tài sản	14,644	1,794,526.44	12254%
Nợ phải trả	150	1,166,943	776566%

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản năm 2020 tăng nguyên nhân chủ yếu là do tăng vốn điều lệ của công ty để đầu tư vào hai công ty con (Công ty CP Tấn Phát và công ty CP đầu tư thủy điện Miền Trung Việt Nam)

b) Tình hình nợ phải trả:

Nguyên nhân dẫn đến nợ phải trả tăng mạnh là do quá trình hợp nhất giữa các ty, nợ phải trả được hình thành trong quá trình đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản ở các công ty con.

Tỷ lệ nợ phải trả tương ứng với tỷ lệ tài sản tăng thêm, Trong số nợ phải trả không có nợ quá hạn ảnh hưởng xấu đến hoạt động của doanh nghiệp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Để đảm bảo công tác quản lý, hoạt động của đội ngũ nhân sự trong công ty. Ban lãnh đạo đã họp bàn và phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban lãnh đạo, các cán bộ chủ chốt qua đó mỗi người căn cứ chức năng nhiệm vụ sẽ thực hiện trách nhiệm của mình phân bổ công việc trong phòng ban mình phụ trách, phối hợp với các phòng ban khác để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ban lãnh đạo thường xuyên tổ chức các buổi họp giao ban nhằm gặp gỡ trực tiếp với cán bộ công nhân viên lắng nghe và giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình làm việc.

Công ty thường xuyên rà soát, thiết lập các quy trình quản lý nghiệp vụ nhằm hoàn thiện và ổn định công tác tổ chức quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục duy trì hoạt động đầu tư và sản xuất thủy điện mang lại lợi nhuận kinh tế cao thông qua các nhà máy thủy điện đã đi vào vận hành sản xuất;

Thực hiện đầu tư mới hoặc mua lại các dự án khả thi để thực hiện đầu tư nhằm tăng hiệu quả đầu tư của các cổ đông.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Việc tiêu thụ nguồn nước từ các nhà máy thủy điện không làm ô nhiễm nguồn nước, không làm chuyển hướng dòng chảy, nguồn năng lượng tiêu hao của nhà máy là do nhà máy tự sản xuất và không phát sinh khí thải.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động tại địa phương. Công ty thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động, ổn định thu nhập nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty đảm bảo thực hiện các quy định liên quan đến chính sách, pháp luật và an ninh tại địa phương. Công ty luôn chú trọng đến công tác hỗ trợ giải quyết khó khăn của địa phương, thường xuyên tham gia tích cực, hưởng ứng các chương trình kêu gọi, thiện nguyện của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Hội đồng quản trị duy trì hợp theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ trong việc điều hành quản lý Công ty. Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức họp 07 phiên thông qua các nội dung quan trọng nhằm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đặt ra các mục tiêu quý kế tiếp để Ban Giám đốc thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên,.... Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia đầy đủ của các Thành viên HĐQT, được ghi nhận đầy đủ tại Biên bản và Nghị quyết của HĐQT được phát hành kịp thời đúng theo quy định.

Nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty cũng như đã thể hiện được mục tiêu, kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Công ty nghiêm túc thực hiện các quy định về môi trường và xã hội trong năm vừa qua.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2020 mặc dù là năm khó khăn với đại dịch covid diễn biến phức tạp, các cơn bão đổ bộ liên tiếp ảnh hưởng xấu đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT ghi nhận sự cố gắng của Ban điều hành Công ty, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai nhanh chóng đã kịp thời xử lý được rất nhiều khó khăn công ty đã gặp phải trong năm qua.

Các hoạt động của Công ty trong năm 2020, Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị của Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng Đại Trường Thành Holdings;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục thực hiện kế hoạch kinh doanh trung hạn của Công ty giai đoạn 2020-2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Tiếp tục duy trì kế hoạch dòng tiền từ doanh thu xây dựng công trình và bán điện thương phẩm từ hai công ty con;

Duy trì khoản doanh thu cho thuê thiết bị là 3,1 tỷ đồng;

Thực hiện huy động vốn để mở rộng đầu tư vào lĩnh vực điện gió mục tiêu doanh thu hàng năm đi vào phát điện khoản 100MW. Doanh thu bình quân hàng năm từ việc bán điện gió là 706,6 tỷ, tỷ suất lợi nhuận là 12%, tương đương lợi nhuận bình quân: 85 tỷ đồng/năm.

Thực hiện tăng vốn Điều lệ của Công ty để đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư thủy điện Đăk Piu 2.

Thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sàn HOSE) hoặc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Sàn HNX) tùy vào điều kiện của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1.1.1. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thành viên điều hành/không điều hành
1	Nguyễn Ngọc Tường	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Nguyễn Ngọc Trung	Thành viên	Không điều hành
3	Lê Văn Khoa	Thành viên	Điều hành
4	Nguyễn Văn Quân	Thành viên	Không điều hành
5	Lê Hồ Hoàng Hà	Thành viên	Điều hành
6	Lê Xuân Thanh	Thành viên	Điều hành
7	Phạm Văn Lợi	Thành viên	Điều hành
8	Lê Thị Hoài	Thành viên	Không điều hành
9	Đỗ Thị Bích Huyền	Thành viên	Không điều hành

1.1.2. Chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác:

a, Ông Nguyễn Ngọc Tường

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
08/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tấn Phát
11/2019 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings

b, Ông Nguyễn Ngọc Trung

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
03/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Miền Trung Việt Nam
11/2019 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings

c, Ông Lê Văn Khoa

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
02/2019 - nay	Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đăk Psi 6
2019 - nay	Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đăk Piu 2
03/2020 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Miền Trung Việt Nam
11/2019 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings

d, Ông Nguyễn Văn Quân

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
07/2016 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Tấn Phát
11/2019- nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings

e, Ông Lê Hồ Hoàng Hà

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
08/2017 - nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Tấn Phát
11/2019 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings

g, Ông Phạm Văn Lợi

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Tấn Phát	Phó Tổng giám đốc
11/2019 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao phó và triển khai những công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

- HĐQT đã họp và phân công nhiệm vụ của từng Thành viên HĐQT, Ban điều hành và các Trưởng Ban. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, các thành viên chịu trách nhiệm thực hiện, phối hợp và báo cáo theo quy định.
- Đối mặt với những khó khăn và thách thức của năm 2020, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo, hỗ trợ Ban Điều hành đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm vượt qua những khó khăn, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đối với Ban điều hành: Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban cùng Ban điều hành để nắm bắt tình hình kinh doanh, có ý kiến chỉ đạo, giải quyết những đề xuất, kiến nghị trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, HĐQT luôn giám sát, yêu cầu Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động của Công ty theo định kỳ và đột xuất khi có vấn đề phát sinh hoặc theo yêu cầu của HĐQT.
- HĐQT và Ban điều hành thường xuyên trao đổi thông tin, các vấn đề quan trọng trong các cuộc họp, email hoặc qua điện thoại. Tổng giám đốc thực hiện công tác điều hành thường xuyên tại

Công ty, thường xuyên theo sát các hoạt động của Ban điều hành và hoạt động Công ty nên việc chi đạo, giám sát được thực hiện nhanh chóng và kịp thời.

- Trong năm 2020, HĐQT đã phê duyệt các nội dung cụ thể như sau:
- + Thông qua miễn nhiệm và bầu Tổng Giám đốc Công ty Ông Lê Văn Khoa;
- + Thông qua nội dung phân công nhiệm vụ trong HĐQT, Ban TGD và các Trưởng Ban;
- + Thông qua việc đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- + Thông qua việc phân bổ cổ phần trong công ty;
- + Thông qua việc đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu của Công ty tại sàn UPCOM;
- + Thông qua danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty;
- + Thông qua quy trình công bố thông tin của Công ty.

1.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:
Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ(%)	Các chứng khoán khác do Công ty phát hành
1	Phan Duy Phước	Trưởng Ban	0	0	0
2	Đỗ Đăng Dư	Thành viên	0	0	0
3	Dương Thị Kim Cúc	Thành viên	50	0	0

2.1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao phó, các thành viên Ban kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, Ban điều hành trong việc xây dựng các quy chế, nghị quyết, quyết định cũng như luôn theo sát các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

DVT: đồng

Stt	Chức vụ	Số người	Mức thù lao/tháng	Thưởng	Các khoản lợi ích khác
I. Hội đồng quản trị					
1	Chủ tịch HĐQT	1	2.000.000	-	-
2	Ủy viên HĐQT	8	1.500.000	-	-
II. Ban kiểm soát					
1	Trưởng ban	1	1.500.000	-	-
2	Thành viên BKS	2	1.000.000	-	-

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Thanh Hà	Người liên quan	12.352	0.02	9.352	0.018	Bán cổ phiếu

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Năm 2020, Công tác quản trị công ty được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế của Công ty nhằm thực hiện tốt các kế hoạch, mục tiêu đã đặt ra vì lợi ích chung của các cổ đông. Đồng thời Công ty tận dụng tối đa nguồn nhân lực để đảm bảo công tác quản lý, phối hợp, báo cáo, giám sát tốt trong công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Đầu tư năng lượng Đại Trường Thành Holdings tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm chi tiết Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2020 đã được kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty: <http://dttholdings.com.vn/>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PC.

XÁC NHẬN ĐÃ LẬP BIÊN THEO PHÁP



Lê Văn Khoa